

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

Số: 103/2026/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2026/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị P, sinh ngày 06/6/1996; số CCCD: 040196006393, cấp ngày 09/03/2026, nơi cấp: Bộ C; Địa chỉ: thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 17/6/1990; số CCCD: 037090015827, cấp ngày 15/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Địa chỉ: thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ: Các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị P và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị P và anh Nguyễn Văn V thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* chị Trương Thị P và anh Nguyễn Văn V đều xác định vợ chồng không có con chung.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí thuận tình ly hôn*: chị Trương Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Trương Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001850, ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. H lại cho chị Trương Thị P số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nho Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Quỳnh